TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUYÊN MỘC** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2024/HS-ST
Ngày: 09/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYÊN MỘC, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thảo.

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Ngô Thị Quốc Thanh.

Bà La Thị Thu Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Trang – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thu Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 96/2024/HSST ngày 08 tháng 10 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2024/QĐXXST - HS ngày 13 tháng 11 năm 2024, quyết định hoãn phiên tòa số 06/2024/HSST – QĐ ngày 27/11/2024, đối với các bị cáo:

1. Lưu Văn T, sinh ngày 03/6/2006, tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Nơi cư trú: Ấp Ô, xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Công X, sinh năm: 1987 và bà Trương Thị T1, sinh năm: 1980; Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt ngày: 24/4/2024

"Bị cáo có mặt".

2. Nguyễn Văn T2, sinh ngày 03/5/2006, tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Nơi cư trú: Ấp G, xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L, (Không rõ năm sinh) và bà Trần Thị O, sinh năm: 1986; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt ngày: 23/4/2024.

"Bị cáo có mặt".

3. Cao Minh T3, sinh ngày 03/3/2007, tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Nơi cư trú: Ấp G, xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Thanh B, sinh năm: 1981 và bà Nguyễn Thị Diễm C (Không rõ năm sinh); Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt ngày: 23/4/2024.

"Bị cáo có mặt".

4. Dương Ngọc Văn M, sinh ngày 16/6/2006, tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Nơi cư trú: Ấp Ô, xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Trí T4 (Không rõ năm sinh, đã chết) và bà Dương Thị L1, sinh năm: 1989; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt ngày: 24/4/2024.

"Bị cáo có mặt".

Người bào chữa cho các bị cáo Lưu Văn T, Dương Ngọc Văn M và Cao Minh T3:

Ông Lê Minh P – Trợ giúp viên – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B "Có mặt"

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Cao Minh T3:

Ông Cao Thanh B, sinh năm: 1981 "Có mặt".

Địa chỉ: Ấp G, xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Trần Thị O, sinh năm: 1986 "Có mặt".

Nơi cư trú: Ấp G, xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Người làm chứng:

Ông Nguyễn Hồng T5, sinh năm: 2000 "Vắng mặt".

Địa chỉ: Ấp X, xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 23/4/2024, lực lượng Công an huyện X phối hợp với Công an xã P tuần tra trên địa bàn, khi kiểm tra nhà Dương Ngọc Văn M tại ấp Ô, xã P phát hiện Dương Ngọc Văn M, Cao Minh T3, Lưu Văn T, Nguyễn Văn T2 có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma tuý, phát hiện dưới nền nhà gần chỗ T3 ngồi có 01 gói nylon được hàn kín, chứa chất kết tinh không màu trong suốt, T3 khai nhận là ma túy đá. Lực lượng Công an yêu cầu ai cất giấu ma tuý thì lấy giao nộp. Lúc này, T2 lấy từ trong túi quần 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa chất kết tinh không màu khai nhận là ma túy đá, còn T đi ra ngoài hông nhà gần cửa sổ lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nước, 01 nỏ thủy tinh. Lực lượng Công an tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang niêm phong tang vật theo quy định, thu giữ các dụng cụ sử dụng ma túy và đưa các đối tượng về trụ sở làm việc. Qua làm việc M, T2, T3, T khai nhận:

Chiều ngày 22/04/2024, T2 đang ở nhà thì H (không rõ lai lịch) gọi điện cho T2 đến quán C1 tại thị trấn P để mượn xe. Một lúc sau T2 đến gặp H, trong lúc ngồi T2 hỏi H "còn ma tuý không cho em xin một ít sử dụng", lúc này H lấy 01 gói ma tuý đưa cho T2, T2 cất giấu gói ma túy trong người. Đến khoảng 18 giờ 30 phút ngày 22/04/2024 T cầm 01 nỏ thủy tinh đến nhà M mục đích sử dụng ma túy, tại đây T bỏ nỏ xuống bàn và kêu M lấy bình, M đi ra phía sau nhà đem 01 chai nhựa, trên nắp chai có gắn 01 ống hút đưa cho T. Sau đó, T gắn nỏ thuỷ tinh vào nắp chai và cất giấu dưới bàn, còn M đi chơi, lúc này chỉ có T ở nhà của M một mình. T gọi điện thoại cho T2 (qua ứng dụng messenger) nói T2 kiếm ma tuý để sử dụng. T2 đồng ý. Lúc này T2 và H đang ở tại quán cà phê, T2 nói H chở T2 đến nhà M. Khi đến nhà M, T2 vào nhà M gặp T. T hỏi T2 có ma tuý không, T2 nói có rồi. Lúc này T lấy dụng cụ sử dụng ma tuý cất giấu dưới bàn. T2 lấy gói ma tuý đổ một ít vào trong nỏ, số ma tuý còn lại T2 cất giấu phía trên bức tường ngăn của phòng và nói T nấu (đốt) ma tuý lên. T dùng bật lửa đốt ma tuý đưa bình cho T2 cầm hút rồi đưa qua cho T. T cầm bình tiếp tục dùng bật lửa đốt ma tuý để hút, cả hai chuyền nhau mỗi người hút được 02 hơi ma tuý. T hút xong trong nỏ vẫn còn ma túy nên cất giấu dưới bàn. Một lúc sau, M nhắn tin với T2 (qua ứng dụng messenger) rủ đi chơi, T2 nói đang ở nhà của M. Khoảng 10 phút sau M đi về nhà, T nói M "bình để dưới bàn, còn ma tuý trong nỏ, lấy hút đi". Lúc này, M lấy bình dưới bàn rồi T đưa bật lửa, M dùng bật lửa đốt ma tuý lên để hút được 02 hơi thì hết ma túy.

Đến khoảng 19 giờ ngày 22/04/2024 Cao Minh T3 gọi điện thoại cho một người phụ nữ tên T1 (không rõ lai lịch) hỏi mua 400.000₫ ma tuý đá, T1 đồng ý và hẹn T3 đến trạm điện năng lượng mặt trời xã P, huyện X để giao dịch. Sau đó, T3 đi đến điểm hẹn, tại đây T1 đưa cho T3 01 gói thuốc lá bên trong chứa ma túy. T3 cầm gói thuốc lá đến nhà M, đến nơi T3 thấy T, M và T2 đang ngồi trên giường nên T3 đi đến ngồi kế T2, bỏ gói thuốc lá xuống giường và lấy ra 01 gói ma tuý đá, T thấy gói ma tuý thì nói M lấy dụng cụ sử dụng ma tuý dưới bàn. Lúc này, T3 lấy gói ma tuý đổ vào nỏ một ít, số ma tuý còn lại để xuống giường và dùng bật lửa đốt ma tuý sử dụng. Tiếp theo, T cầm bình hút được một hơi rồi đưa M, Minh hút rồi đưa T2, T2 hút rồi chuyển cho T3, 04 người chuyền tay nhau xoay

vòng mỗi người hút được 03 hơi ma tuý. Lúc này, một người bạn (chưa rõ lai lịch) gọi T3 nhờ chở đi bệnh viện nên T3 lấy gói ma tuý đang để trên giường bỏ lại vào trong gói thuốc lá ra về. T cũng đi về nhà, chỉ còn có T2 ở nhà M. Khi đi trên đường nông thôn hướng về cầu S, xã P thì vì sợ bị phát hiện nên T3 vứt gói thuốc lá có chứa ma tuý xuống ven đường và đưa bạn đi bệnh viện.

- Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, T3 quay lại nhà M chở T2 đến Trung tâm y tế huyện X, cả hai ở đó đến khoảng 04 giờ ngày 23/04/2024 thì T3 với T2 trở về, lúc này T đã về nhà, T2 đi ngủ nên chỉ còn M và Tiến thức. Lúc này trong nỏ vẫn còn ma túy nên M lấy bình dưới bàn lên đưa cho T3 đốt ma tuý hút một hơi rồi chuyển cho M, mỗi người hút được 02 hơi thì hết số ma tuý trong nỏ.

- Đến khoảng 06 giờ 30 phút ngày 23/4/2024 T3 ra về, lúc này T đi đến nhà M hỏi T2 còn ma tuý không lấy ra một ít để sử dụng, T2 đi đến bức tường ngăn của phòng nơi T2 cất giấu ma túy trước đó lấy gói ma túy nói T cầm nỏ rồi lấy ma tuý đổ vào trong nỏ, T và M ngồi trên giường dùng bật lửa đốt ma tuý lên, tiếp đó T2 cầm bình hút rồi đưa M, Minh hút chuyển cho T, T hút được một hơi thì hết ma túy trong nỏ nên T cất giấu bình dưới bàn. Khi sử dụng ma tuý xong T lấy cái nỏ trong bình đi về.

- Khoảng 07 giờ 45 phút ngày 23/4/2024, T2 nhắn tin nói T đem nỏ qua nhà M, T cầm nỏ đi đến đưa M để gắn vào bình. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, T3 đến vị trí mà tối qua T3 vứt gói thuốc lá có ma tuý cầm đến nhà M. Khi đến nơi, T3 đi đến ngồi gần kế bên T2 và lấy từ gói thuốc lá ra 01 gói ma tuý để trên giường. Lúc này, T nói M lấy bình để dưới bàn để lên giường. Khi T3 đang chuẩn bị đổ ma túy vào nỏ thì lực lượng Công an đến kiểm tra, lúc này T lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy chạy đi vứt ra ngoài cửa sổ bên hông nhà, còn T3 làm rơi gói ma túy đá xuống nền nhà gần vị trí T3 ngồi và bị lực lượng Công an vào kiểm tra phát hiện, thu giữ tang vật.

Tại kết quả test ma tuý đối với Dương Văn M, Lưu Minh T6, Cao Minh T3, Nguyễn Văn T2 cho kết quả dương tính (+) với chất ma tuý loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, Dương Ngọc Văn M, Lưu Minh T6, Cao Minh T3, Nguyễn Văn T2 khai nhận hành vi của mình trên.

Tại Kết luận giám định số 265/KL - KTHS - MT ngày 29/4/2024 của Phòng K - CA tỉnh B kết luận:

- Một phong bì màu trắng (số thứ tự 01), có in hình dấu của Công an xã P - CAH Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, cùng các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Minh H1, Nguyễn Hồng T5, Phạm Quang T7, Dương Ngọc Văn M, Cao Minh T3, bên trong có 01 gói nylon hàn kín chứa chất kết tinh không màu - trong suốt (ký hiệu mẫu A1) gửi giám định có khối lượng 0,0961 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

- Một phong bì màu trắng (số thứ tự 02 có in hình dấu của Công an xã P - CAH Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, cùng các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn

Minh H1, Nguyễn Hồng T5, Phạm Quang T7, Lưu Văn T, Nguyễn Văn T2, bên trong có 01 gói nylon hàn kín chứa chất kết tinh không màu - trong suốt (ký hiệu mẫu A2) gửi giám định có khối lượng 0,1654 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ và xử lý:

- Một phong bì màu trắng (số thứ tự 01), có in hình dấu của Công an xã P - CAH Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, cùng các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Minh H1, Nguyễn Hồng T5, Phạm Quang T7, Dương Ngọc Văn M, Cao Minh T3.

- Một phong bì màu trắng (số thứ tự 02 có in hình dấu của Công an xã P - CAH Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, cùng các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Minh H1, Nguyễn Hồng T5, Phạm Quang T7, Lưu Văn T, Nguyễn Văn T2.

Thu giữ của Nguyễn Văn T2: 01 điện thoại di động Samsung, loại Galaxy A13, màu đen, số imei: 352303780184554, bên trong chứa 02 sim điện thoại số: 0582720412 và sim số: 0567110681.

Thu giữ của Lưu Văn T: 01 chai bằng nhựa, trên nắp chai có gắn 01 ống hút và 01 nỏ bằng thủy tinh, cái nồi đã bị bể; 01 điện thoại di dộng Samsung, loại Galaxy A02, màu đen, số IMEEI: 351094566398457, bên trong chứa sim số: sim 1: 0922362959 và sim 2: 0364535057.

Thu giữ của Cao Minh T3: 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone 6s, màu bạc, số IMEI: 355431071898116.

Toàn bộ vật chứng trên hiện đang tạm giữ chuyển Chi cục thi hành án Dân sự huyện Xuyên Mộc chờ xử lý khi xét xử.

Tại phiên toà, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố.

Bản cáo trạng số 97/CT - VKSXM ngày 08 tháng 10 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc truy tố các bị cáo Lưu Văn T, Nguyễn Văn T2, Dương Ngọc Văn M và Cao Minh T3 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015; Bị cáo Nguyễn Văn T2 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a, điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 38; Điều 17, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015: xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T2 từ 06 năm 09 tháng đến 08 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38; Điều 17, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015: xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T2 từ 10 tháng đến 14 tháng tù. Tổng hợp hình phạt của 02 tội bị cáo Nguyễn Văn T2 từ 07 năm 07 tháng đến 09 năm 08 tháng tù.

Áp dụng điểm a, điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 38; Điều 17, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015: xử phạt bị cáo Lưu Văn T từ 06 năm 09 tháng đến 07 năm 09 tháng tù.

Áp dụng điểm a, điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 38; Điều 17, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 101của Bộ luật Hình sự năm 2015: xử phạt bị cáo Dương Ngọc Văn M từ 07 năm đến 08 năm tù.

Áp dụng điểm a, điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 38; Điều 17, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015: xử phạt bị cáo Cao Minh T3 từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy:

Một phong bì màu trắng (số thứ tự 01), có in hình dấu của Công an xã P - CAH Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, cùng các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Minh H1, Nguyễn Hồng T5, Phạm Quang T7, Dương Ngọc Văn M, Cao Minh T3. Và một phong bì màu trắng (số thứ tự 02) có in hình dấu của Công an xã P - CAH Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, cùng các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Minh H1, Nguyễn Hồng T5, Phạm Quang T7, Lưu Văn T, Nguyễn Văn T2.

01 chai bằng nhựa, trên nắp chai có gắn 01 ống hút và 01 nỏ bằng thủy tinh, cái nồi đã bị bể.

Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước:

- 01 điện thoại di động Samsung, loại Galaxy A13, màu đen, số imei: 352303780184554, bên trong chứa 02 sim điện thoại số: 0582720412 và sim số: 0567110681 của bị cáo Nguyễn Văn T2.

- 01 điện thoại di dộng S1, loại Galaxy A02, màu đen, số IMEEI: 351094566398457, bên trong chứa sim số: sim 1: 0922362959 và sim 2: 0364535057 của bị cáo Lưu Văn T.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone 6s, màu bạc, số IMEI: 355431071898116 của bị cáo Cao Minh T3.

Người bào chữa cho các bị cáo Lưu Văn T, Dương Ngọc Văn M và Cao Minh T3: Ông Lê Minh P là trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B phát biểu quan điểm, đề nghị: Người bào chữa thống nhất với quan điểm truy tố của viện Kiểm sát huyện Xuyên Mộc và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các bị cáo T, M, T3 là người chưa thành niên, nhận thức pháp luật, xã hội còn hạn chế, trình độ văn hóa thấp, bản thân các bị cáo không nhận được sự giáo dục, chăm sóc từ gia đình một cách trọn vẹn, các bị cáo trước giờ chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo tự thú. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 90, khoản 1 Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt các bị cáo dưới mức án thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị.

Đại diện Viện kiểm sát nhất trí một phần ý kiến của người bào chữa cho bị các bị cáo, không đồng ý với đề nghị áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Theo đại diện Viện kiểm sát việc bị cáo bị bắt và tự khai ra những hành vi phạm tội ngày 22/4/2024 là bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lưu Văn T, Nguyễn Văn T2, Dương Ngọc Văn M và Cao Minh T3 nói lời sau cùng: Bản thân các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định truy tố: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa đối chiếu với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và những người tham gia tố tụng khác cũng như những tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ là phù hợp. Theo đó xác định được rằng:

Trong các ngày 22/4/2024 và sáng ngày 23/4/2024, các bị cáo Lưu Văn T, Nguyễn Văn T2, Dương Ngọc Văn M và Cao Minh T3 đã thực hiện hành vi tổ chức sử dụng ma túy nhiều lần và cho nhiều người. Trong đó bị cáo Lưu Văn T đồng phạm với vai trò là người khởi xướng, cung cấp công cụ sử dụng và tham gia 03 lần đều tổ chức cùng hai người trở lên; Bị cáo Nguyễn Văn T2 đồng phạm với vai trò là người 02 lần cung cấp ma túy, tham gia 03 lần phạm tội trong đó có 02 lần tổ chức đối với hai người trở lên; Bị cáo Dương Ngọc Văn M có vai trò cung cấp công cụ sử dụng và địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, tham gia 04 lần tổ chức sử dụng, trong đó 03 lần đối với hai người trở lên; Bị cáo Cao Minh T3 với vai trò là người 01 lần cung cấp ma túy, tham gia 02 lần trong đó 01 lần phạm tội đối với hai người trở lên.

Đồng thời trong ngày 23/4/2024 bị cáo Nguyễn Văn T2 đã có hành vi tàng trữ 0,1654 gam ma tuý, loại Methamphetamine.

Căn cứ Kết luận giám định số 265/KL - KTHS - MT ngày 29/4/2024 của Phòng K - CA tỉnh B kết luận:

- Một phong bì màu trắng (số thứ tự 01), có in hình dấu của Công an xã P - CAH Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, cùng các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Minh H1, Nguyễn Hồng T5, Phạm Quang T7, Dương Ngọc Văn M, Cao Minh T3, bên trong có 01 gói nylon hàn kín chứa chất kết tinh không màu - trong suốt (ký hiệu mẫu A1) gửi giám định có khối lượng 0,0961 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

- Một phong bì màu trắng (số thứ tự 02) có in hình dấu của Công an xã P - CAH Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, cùng các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Minh H1, Nguyễn Hồng T5, Phạm Quang T7, Lưu Văn T, Nguyễn Văn T2, bên trong có 01 gói nylon hàn kín chứa chất kết tinh không màu - trong suốt (ký hiệu mẫu A2) gửi giám định có khối lượng 0,1654 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Như vậy, hành vi nêu trên của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội *"Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 với tình tiết định khung tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 là *"Phạm tội 02 lần trở lên"* và *"Đối với 02 người trở lên"*. Ngoài ra bị cáo T2 còn có đủ yếu tố cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ Luật Hình sự năm 2015. Từ đó, cho thấy bản cáo trạng số 97/CT – VKSXM ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc truy tố các bị cáo Lưu Văn T, Nguyễn Văn T2, Dương Ngọc Văn M và Cao Minh T3 về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của các bị cáo: Trong vụ án này giữa các bị cáo không có sự bàn bạc từ trước, không có sự cấu kết chặt chẽ với nhau nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Các bị cáo T, T2, M, T3 là đồng phạm về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Bị cáo T là người khởi xướng và cung cấp dụng cụ sử dụng ma túy; Bị cáo T2 02 lần cung cấp ma túy, bị cáo T3 01 lần cung cấp ma túy, bị cáo M cung cấp dụng cụ và địa điểm sử dụng ma túy. Do đó hình phạt của bị cáo T phải cao hơn các bị cáo khác, tiếp đến là bị cáo T2, bị cáo M và bị cáo T3. Ngoài ra trong vụ án này bị cáo T2 còn phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt 02 tội đối với bị cáo T2.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo, cần cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội với vai trò đồng

phạm giản đơn và phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, nên khi xem xét quyết định hình phạt cần áp dụng các quy định của Bộ luật Hình sự về đường lối xét xử đối với người chưa thành niên phạm tội đối với bị cáo. Do đó, mức hình phạt đối với từng bị cáo cũng phải tương xứng với tính chất, mức độ hành vi, nhân thân của từng bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại phiên tòa người bào chữa cho các bị cáo T, M, T3 đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ là tự thú quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 4 của Bộ luật Tố tụng Hình sự thì việc người phạm tội sau khi bị phát hiện đã tự nguyện ra trình diện và khai báo với cơ quan có thẩm quyền về hành vi phạm tội của mình là đầu thú nên Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là người dưới 18 tuổi phạm tội nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng vụ án:

+ 01 (một) phong bì 01 vụ số: 265/1 ngày 02/5/2024, có in hình dấu của Phòng K Công an tỉnh B-VT và cùng các chữ ký ghi họ tên: Trung tá Nguyễn D, Hoàng Thị Lan M1, Nguyễn Quốc D1.

+ 01 (một) phong bì vụ số: 265/2 ngày 02/5/2024, có in hình dấu của Phòng K Công an tỉnh B-VT và cùng các chữ ký ghi họ tên: Trung tá Nguyễn D, Hoàng Thị Lan M1, Nguyễn Quốc D1.

+ 01 (một) chai bằng nhựa, trên nắp chai có gắn 01 ống hút và 01 nỏ bằng thuỷ tinh, cái nồi đã bị bể.

Là vật chứng của vụ án, là ma túy còn lại sau giám định, không có giá trị sử dụng nên tịch thụ tiêu hủy.

Thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T2: 01 điện thoại di động Samsung, loại Galaxy A13, màu đen, số imei: 352303780184554, bên trong chứa 02 sim điện thoại số: 0582720412 và sim số: 0567110681.

Thu giữ của bị cáo Lưu Văn T: 01 chai bằng nhựa, trên nắp chai có gắn 01 ống hút và 01 nỏ bằng thủy tinh, cái nồi đã bị bể; 01 điện thoại di động Samsung, loại Galaxy A02, màu đen, số IMEEI: 351094566398457, bên trong chứa sim số: sim 1: 0922362959 và sim 2: 0364535057.

Thu giữ của bị cáo Cao Minh T3: 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone 6s, màu bạc, số IMEI: 355431071898116.

Là phương tiện các bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy, là phương tiện phạm tội nên tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

[8] Về các hành vi khác:

Đối với số ma túy khối lượng 0,0961 gam, là ma túy, loại Methamphetamine thu giữ khi bắt quả tang là của bị cáo Cao Minh T3 mua sử dụng với các bị cáo còn lại có không đủ định lượng để xử lý về tội tàng trữ nên Cơ quan điều tra ra quyết định xử phạt hành chính, là đúng quy định của pháp luật.

Riêng bị cáo T và bị cáo M là người cùng sử dụng ma tuý, không có hành vi giúp sức cho việc tàng trữ nên không đồng phạm về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với bật lửa của bị cáo Nguyễn Văn T2, quá trình sử dụng thì do hết ga nên bị cáo T2 ném đi đã thất lạc, không thu giữ được nên không xem xét.

Đối với người tên H cho bị cáo T2 ma túy và người phụ nữ tên T1 bán ma túy cho bị cáo T3 hiện chưa xác minh được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ nếu có căn cứ đề nghị xử lý sau, là đúng quy định của pháp luật.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm a điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 55, Điều 90, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T2, phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn T2 10 (M2) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và 06 (Sáu) năm 06 (S) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung hai tội là 07 (Bảy) năm 04 (B1) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 23/4/2024.

2. Căn cứ vào điểm a điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 38; Điều 17, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 90, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố các bị cáo: Lưu Văn T, Dương Ngọc Văn M và Cao Minh T3, phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo: Lưu Văn T 07 (B2) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 24/4/2024.

Xử phạt bị cáo: Dương Ngọc Văn M 06 (Sáu) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 24/4/2024.

Xử phạt bị cáo: Cao Minh T3 06 (S) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 23/4/2024.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì 01 vụ số: 265/1 ngày 02/5/2024, có in hình dấu của Phòng K Công an tỉnh B-VT và cùng các chữ ký ghi họ tên: Trung tá Nguyễn D, Hoàng Thị Lan M1, Nguyễn Quốc D1.

+ 01 (một) phong bì vụ số: 265/2 ngày 02/5/2024, có in hình dấu của Phòng K Công an tỉnh B-VT và cùng các chữ ký ghi họ tên: Trung tá Nguyễn D, Hoàng Thị Lan M1, Nguyễn Quốc D1.

+ 01 (một) chai bằng nhựa, trên nắp chai có gắn 01 ống hút và 01 nỏ bằng thuỷ tinh, cái nồi đã bị bể.

Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di dộng nhãn hiệu SamSung, loại Galaxy A13, màu đen, số IMEI: 352303780184554, đã qua sử dụng;

+ 01 sim số 0582720412

+ 01 sim số 0567110681.

+ 01 (một) điện thoại di dộng nhãn hiệu SamSung, loại Galaxy A02, màu đen số IMEI: 351094566398457, đã qua sử dụng,

+ 01 sim số 0922362959,

+ 01 sim số 0364535057.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu bạc, số IMEI: 355431071898116.

(Toàn bộ vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/10/2024 giữa Công an huyện X và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 buộc các bị cáo Nguyễn Văn T2, Lưu Văn T, Dương Ngọc Văn M, và Cao Minh T3 mỗi bị cáo phải nộp số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và

Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- Sở tư pháp tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
+ Phòng PC10.
+ Phòng PV06.
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- Công an huyện Xuyên Mộc;
- Chi cục THADS huyện Xuyên Mộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Thảo